

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
BIA SÀI GÒN – BÌNH TÂY
SAIGON BINH TAY BEER GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

Số/No. 1800/2025/SBB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
*Independence - Freedom – Happiness***

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2025

Ho Chi Minh City, October 30, 2025

*(Công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng và hợp
nhất quý 3 năm 2025, kết thúc tại ngày
30/09/2025)*

*(Information disclosure of Separate and
Consolidated Interim Financial Statements for the
Quarter III of year 2025 Ended September 30,
2025)*

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội
Respectfully to: The State Securities Commission
Ha Noi City Stock Exchange**

V/v: Công bố Báo cáo Tài chính Riêng và Hợp nhất Quý 3 năm 2025 và giải trình kết quả SXKD so với cùng kỳ năm 2024

Re: Disclosure of the Separate and Consolidated Interim Financial Statements for Quarter III of year 2025 and Explanation of Business Results Compared to the Same Period in 2024

Tên tổ chức : Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây
Organization name : Saigon Binh Tay Beer Group Joint Stock Company
Mã chứng khoán : SBB
Stock code : **SBB**
Địa chỉ : 08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : 08 Nam Ky Khoi Nghia, Sai Gon Ward, HCM City, Vietnam

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin Báo cáo tài chính hằng quý, Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây (Mã chứng khoán SBB) xin thuyết minh, trình bày các thông tin như sau:

Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 Nov, 2020 of the Ministry of Finance regarding information disclosure of Quarterly Financial Statement, Saigon Binh Tay Beer Group Joint Stock Company (Stock code: SBB) would like to provide information and explanations as follows:

1- Báo cáo kết quả kinh doanh riêng quý 3/2025.

Separate statement of income for the quarter 3 of year 2025 ended 30 September 2025.

Chỉ tiêu	Items	Mã số/ Code	Quý 3/ Quarter 3		Biến động quý 3 năm 2025/2024 Changes in the Quarter 3 of year 2025 Compared to 2024	
			Năm nay/ Current year	Năm trước/ Prior year	Số tiền/ Amount	% (+)/(-)
1	2	3	4	5	[6]=[4]-[5]	[7]=[6]/[5]
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1. Revenue from sales and services	01	412.960.455.344	249.169.253.051	163.791.202.293	66%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2. Revenue deductions	02				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3. Net revenue from sales and services (10 = 01 - 02)	10	412.960.455.344	249.169.253.051	163.791.202.293	66%
4. Giá vốn hàng bán	4. Cost of goods sold	11	366.693.537.271	247.356.397.768	119.337.139.503	48%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	5. Gross profit from sales and services (20 = 10 - 11)	20	46.266.918.073	1.812.855.283	44.454.062.790	2452%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	6. Financial income	21	6.105.770.738	102.018.053	6.003.752.685	5885%
7. Chi phí tài chính	7. Financial expenses	22	2.464.920.367	4.775.466.102	-2.310.545.735	-48%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	- Of which: Interest expense	23	2.464.781.056	4.606.933.677	-2.142.152.621	-46%
9. Chi phí bán hàng	9. Selling expenses	25	1.667.147.307	5.043.748.701	-3.376.601.394	-67%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10. General and administrative expenses	26	5.560.267.287	6.404.342.851	-844.075.564	-13%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11. Operating profit (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30	42.680.353.850	-14.308.684.318	56.989.038.168	398%
12. Thu nhập khác	12. Other income	31	58.773.635	30.000.000	28.773.635	96%
13. Chi phí khác	13. Other expenses	32	783.856.079	7.251	783.848.828	100%
14. Lợi nhuận khác	14. Other profit (40 = 31 - 32)	40	-725.082.444	29.992.749	-755.075.193	-2518%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15. Total accounting profit before tax (50 = 30 + 40)	50	41.955.271.406	-14.278.691.569	56.233.962.975	394%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	16. Current corporate income tax expense	51				
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	17. Deferred corporate income tax expense	52				
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18. Net income (60 = 50 - 51 - 52)	60	41.955.271.406	-14.278.691.569	56.233.962.975	394%

➤ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ quý năm 2025 so với kết quả cùng kỳ năm 2024 được cải thiện là nhờ Công ty mẹ (SABECO) tiếp tục phân bổ thêm kế hoạch sản lượng sản xuất bia Sài Gòn, đồng thời quản lý tốt tiết kiệm chi phí nên tỉ lệ tăng lãi gộp tăng cao hơn tỉ lệ tăng doanh thu.

➤ Revenue from sales and services in the first six months of 2025 improved compared to the same period in 2024, thanks to the Parent Company (SABECO) allocating more production volume of Saigon Beer, while at the same time effectively managing costs, resulting in strong both revenue and net profit growth.

2- Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 3/2025.

Chỉ tiêu	Mã số/ Code	Items	Quý 3 /Quarter 3		Biến động quý 3 năm 2025/2024 Changes in the Quarter 3 of year 2025 Compared to 2024	
			Năm nay/ Current year	Năm trước/ Prior year	Số tiền/ Amount	% (+)/(-)
1	3	2	4	5	[6]=[4]-[5]	[7]=[6]/[5]
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1. Revenues from sales and services rendered	744.803.518.106	484.162.891.880	260.640.626.226	54%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	2. Revenue Deductions				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	3. Net revenues from sales and services rendered	744.803.518.106	484.162.891.880	260.640.626.226	54%
4. Giá vốn hàng bán	11	4. Cost of goods sold	659.020.105.181	470.376.279.396	188.643.825.785	40%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	5. Gross profits from sales and services rendered	85.783.412.925	13.786.612.484	71.996.800.441	522%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6. Financial income	2.519.122.875	2.703.069.186	-183.946.311	-7%
7. Chi phí tài chính	22	7. Financial expenses	2.464.920.367	4.775.466.102	-2.310.545.735	-48%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	- In which: Interest expense	2.464.781.056	4.606.933.677	-2.142.152.621	-46%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	8. Profit/(loss) in joint ventures or associates				
9. Chi phí bán hàng	25	9. Selling expenses	2.424.101.893	7.068.585.626	-4.644.483.733	-66%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	10. General and administration expenses	11.761.111.732	13.639.328.275	-1.878.216.543	-14%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	11. Net profit from operating activities	71.652.401.808	-8.993.698.333	80.646.100.141	897%
12. Thu nhập khác	31	12. Other income	71.953.484	30.000.000	41.953.484	140%
13. Chi phí khác	32	13. Other expenses	790.239.058	7.251	790.231.807	100%
14. Lợi nhuận khác	40	14. Net other profit	-718.285.574	29.992.749	-748.278.323	-2.495%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	15. Net accounting profit before tax	70.934.116.234	-8.963.705.584	79.897.821.818	891%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	16. Current tax expense	5.193.489.006	725.259.607	4.468.229.399	616%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	17. Deferred tax expense	-450.594.484		-450.594.484	100%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	18. Profit after corporate income tax	66.191.221.712	-9.688.965.191	75.880.186.903	783%
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	19. Net Profit after tax attributable to shareholders of the parent	66.191.221.712	-9.688.965.191	75.880.186.903	783%
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	20. Net Profit after tax attributable to non controlling interests				
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	21. Basic earning per shares (*)	735	-111	846	764%
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	22. Diluted earnings per shares (*)				

➤ Doanh thu hợp nhất quý 3 năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 tăng 260,64 tỷ VND tương ứng với tỉ lệ tăng 54%, giá vốn hàng bán hợp nhất tăng 188,63 tỷ tương ứng với tỉ lệ giá vốn tăng 40%. Do tỉ lệ tăng trưởng doanh thu cao hơn tỉ lệ giá vốn nên tỉ lệ lãi gộp tăng 71,96 tỷ tương ứng với tỉ lệ tăng là 522%, để đạt được tỉ lệ tăng trưởng lãi gộp này là nhờ sự hỗ trợ của Công ty mẹ (SABECO) cùng với sự nỗ lực của toàn thể nhân viên Công ty trong Tập đoàn cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí trong sản xuất.

➤ *The consolidated revenue for the third quarter of 2025 increased by VND 260.64 billion, equivalent to a 54% rise compared to the same period in 2024. The consolidated cost of goods sold increased by VND 188.63 billion, corresponding to a 40% increase. As the revenue growth rate was higher than the cost of goods sold growth rate, the gross profit rose by VND 71.96 billion, equivalent to a 522% increase. This significant growth in gross profit was achieved from higher volume allocation and the collective efforts of all employees within the Group in improving technical processes and reducing production costs.*

➤ Công ty vẫn đang tập trung vào việc cải thiện hiệu suất và tái cơ cấu tổ chức để hiệu quả kinh doanh đạt được kết quả tốt hơn mong đợi, cụ thể:

The Company remains committed to enhancing its performance and restructuring its organization with the objective of delivering business results that exceed expectations, specifically:

- Công ty mẹ SABECO đã phân bổ tăng sản lượng sản xuất bia Sài Gòn, qua đó vị thế tài chính của Tập Đoàn sẽ được cải thiện tốt hơn.
- *Increase allocation of Bia Saigon volume from SABECO/parent company from 2025 hence improving the financial position of the Group.*
- Tối ưu hóa chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.
- *Optimize the operation costs.*

Chúng tôi tin rằng những giải pháp trên sẽ nhanh chóng giúp Công ty khắc phục lỗ và kinh doanh sinh lợi nhuận trở lại trong thời gian tới.

We hope that to do the above plans will assist Company to return to sooner profitability operations

Chúng tôi xin được đính kèm Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ kết thúc tại 30/09/2025.

We would like to attach the separate and consolidated financial statements for the period as at 30 September 2025.

Trân trọng ./.

Respectfully./.



Đại diện tổ chức/Representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBT

Legal representative/Disclosure Authorization

Tài liệu đính kèm:

☐ BCTC riêng Quý 3/2025 kết thúc tại ngày 30/09/2025 /Separate interim Financial Statements for the Quarter 3/2025 period ended 30 September 2025

☐ BCTC hợp nhất Quý 3/2025 kết thúc tại ngày 30/09/2025 /Consolidated Financial Statements for the Quarter 3/2025 period ended 30 September 2025